

Bản án số:388/2021/HSST

Ngày:27/8/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:Bà Trần Thị Minh Hải

Các hội thẩm nhân dân:1. Ông Phạm Lành

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Thùy Dương,Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Vũ Xuân Đại, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 196/2021/HSST ngày 28/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2021/QĐXXST-HS ngày 07/5/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Dương Văn L, tên gọi khác: Không, sinh ngày 13/01/1991; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Xóm Đ, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Sán Dìu; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông: Dương Văn Thúc; con bà Nguyễn Thị Th; Có vợ: Đào Thị Thùy L; Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018

- Tiền án: Tại bản án số 116/2020/HS-ST ngày 25/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng, về tội "Đánh bạc".

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26/QĐ - XPVPHC ngày 03/4/2013 của Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi "Đánh nhau" (đã chấp hành xong ngày 15/4/2013)

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2021 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Nguyễn Kim C, tên gọi khác: không, sinh 21/02/1981; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Xóm B, xã H, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Kim H; con bà: Cao Thị Hồng; Có vợ: Nguyễn Thị Phương; Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án - Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại bản án số 95/HSST ngày 19/6/2003 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 21/4/2009 thi hành xong án phí.

+ Tại bản án số 113/HSST ngày 12/6/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 07 năm tù về tội "Cướp tài sản". Ngày 10/7/2009 chấp hành xong hình phạt tù, ngày 29/3/2005 thi hành xong án phí.

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, trước đó bị tạm giữ từ ngày 31/01/2021 đến ngày 06/02/2021.(Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: Đặng Xuân C1, tên gọi khác: không, sinh ngày 20/12/1978; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm C, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông: Đặng Xuân Hùng; con bà: Trịnh Thị B; Có vợ: Lưu Thị H; Có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: + Tại bản án số 13/2007/HSST ngày 08/05/2007 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng, về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 08/4/2009 thi hành xong án phí.

+ Tại bản án số 61/2017/HSST ngày 26/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, về tội "Đánh bạc". Ngày 25/6/2018 thi hành xong án phí.

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, trước đó bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/01/2021 đến ngày 06/02/2021.(Có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: Nguyễn Văn S, tên gọi khác: không, sinh ngày 14/01/1979; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm B 3, xã Bình S, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Văn Sinh; con bà: Nguyễn Thị Minh; Có vợ: Chu Thị Hương; Có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân: + Tại bản án số 24/2012/HSST ngày 20/7/2012 của Tòa án nhân dân thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, về tội "Đánh bạc". Ngày 24/9/2012 thi hành xong án phí.

+ Tại bản án số 32/2017/HSST ngày 28/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, về tội "Đánh bạc". Ngày 28/5/2018 thi hành xong án phí.

Hiện bị can đang tại ngoại tại địa phương, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị can bị tạm giữ từ ngày 31/01/2021 đến ngày 06/02/2021)

4. Họ và tên: Nguyễn Thị Nh, tên gọi khác: không, sinh ngày 01/11/1971; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm P xã T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Văn Thu (Đã chết); con bà:

Dương Thị Thơm (Đã chết); Có chồng:Nguyễn Văn Định ;Có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1996;Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương , bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/01/2021 đến ngày 06/02/2021). (Có mặt tại phiên tòa).

* Người làm chứng: Anh NguyễnThanh T sinh năm 1983, trú tại: Tổ 08, phường Gia Sàng, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt tại phiên tòa.

* Người chứng kiến: Chị Nguyễn Thị H sinh năm 1971, trú tại: Xóm Phú, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:Hồi 14 giờ 30 phút ngày 31/01/2021, tổ công tác của Công an thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại địa bàn xã Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân có một nhóm đối tượng đang đánh bạc tại gia đình nhà Nguyễn Thị Nh thuộc xóm Phú, xã Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên. Qua kiểm tra tại nhà Nh thì phát hiện bắt quả tang có Nguyễn Thị Nh đang cho Dương Văn L, Nguyễn Kim C, Đặng Xuân C1, Nguyễn Văn S ngồi đánh bạc tại nhà ở của Nh, sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh "Ba cây".

Thu giữ tại chiếu bạc gồm:Số tiền 22.600.000 đồng trên chiếu bạc. Trong đó thu giữ tại vị trí ngồi của từng người như sau:Thu giữ của Dương Văn L: 20.600.000 đồng, L khai nhận L sử dụng toàn bộ số tiền trên để đánh bạc; Thu giữ của Nguyễn VănS: 900.000 đồng, S khai nhận là tiền sử dụng để đánh bạc;Thu giữ của Đặng XuânC1: 600.000 đồng, C1 khai nhận trước khi đánh bạc C1 bỏ ra 800.000 đồng để đánh bạc;Thu giữ của Nguyễn KimC: 500.000 đồng, C khai nhận là tiền sử dụng vào việc đánh bạc để đánh bạc; Thu giữ 400.000 đồng do Nguyễn Thị Nh tự nguyện giao nộp từ trong tủ của nhà Nh. Đây là số tiền mà các đối tượng ngồi đánh bạc đã trả cho Nh để thuê chỗ ngồi đánh bạc; Ngoài ra còn thu giữ trên người của: Dương Văn L 2.000.000 đồng; Nguyễn Kim C 100.000 đồng. Số tiền này L và C cùng khai nhận là tiền sử dụng vào việc đánh bạc;01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài; 01 chiếc chiếu trúc KT 1,6 x 1,8m.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận: Trưa ngày 31/01/2021 Dương VănLăn cơm trưa cùng Nguyễn Kim C, Đặng Xuân C1, Nguyễn Văn S. Sau khi ăn cơm trưa xong thì L có rủ C, C1, S đánh bạc bằng hình thức đánh "ba cây" sát phạt nhau bằng tiền. Tất cả cùng đồng ý, sau đó S bảo với mọi người là đến nhà Nguyễn Thị Nhthuộc xóm Phú, xã Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên để cùng nhau đánh bạc. L là người cầm bộ bài đến nhà Nh,S trải chiếc chiếu trúc của nhà Nh ra phòng khách rồi tất cả cùng ngồi đánh bạc bằng hình thức đánh "Ba cây" sát phạt nhau bằng tiền. Khi tất cả đang đánh bạc thì S thu của L, C, C1 mỗi người 100.000 đồng và S tự bỏ ra 100.000(tổng số là 400.000 đồng) rồi đưa cho Nh mục đích để trả tiền thuê chỗ ngồi đánh bạc. Nh nhận tiền của S đưa cho và cất vào tủ và đồng ý để mọi người chơi đánh bạc tại phòng khách nhà ở của Nh.

Các bị cáo L, C, S, C1 cùng khai nhận số tiền 22.600.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc là tiền mà các đối tượng đã dùng để đánh bạc. Ngoài ra khi bị phát hiện bắt quả tang tổ Công tác của Công an thành phố Thái Nguyên còn thu giữ trong ví của L số tiền 2.000.000 đồng và trong ví của C số tiền 100.000 đây là số tiền mà L và C đã sử dụng vào việc đánh bạc. Khi các đối tượng đang đánh bạc đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác của Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Về hình thức đánh bạc là đánh "ba cây" sát phạt nhau bằng tiền, các bị cáo quy ước như sau: Các bị cáo sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài, gồm các bộ từ quân A đến quân 9. Trước khi đánh ván đầu tiên, người chơi sẽ chia cho mỗi người 03 quân bài rồi tính điểm, ai có điểm cao nhất sẽ được cầm chương (Tức là được cầm bài chia). Kể từ ván sau, ai được 10 điểm mà thắng bạc sẽ được cầm chương. Người cầm chương sẽ chia lần lượt mỗi người chơi 03 quân bài (Bao gồm cả người cầm chương), sau đó người chơi sẽ tính tổng điểm của 03 quân bài trên tay, rồi so sánh với điểm của người cầm chương. Nếu tổng điểm của 03 lá bài trên 10 điểm thì sẽ lấy số điểm ở hàng đơn vị để độ bài, mỗi ván bạc người chơi đặt số tiền tối thiểu là 100.000 đồng và tối đa là 200.000 đồng. Ai có số điểm cao hơn điểm của người cầm chương (không "tới" tức là không được 9 hoặc 10 điểm) thì thắng bạc, được chương trả số tiền bằng số tiền đã đặt cược và ngược lại. Trường hợp số điểm của người cầm chương mà bằng số điểm của người chơi thì sẽ so sánh về chất của một quân bài cao nhất trong ba quân bài mỗi người theo thứ tự từ cao xuống thấp là Rô, Cơ, Nhép, Bích. Ai có quân bài có chất cao hơn hoặc có quân A Rô thì người đó thắng bạc. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát Hình sự Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Về số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc: Các bị cáo đều xác định số tiền 22.600.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang là tiền của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền. Ngoài ra còn thu giữ trên người của Dương Văn L 2.000.000 đồng; Nguyễn Kim C 100.000 đồng. Số tiền này L và C cùng khai nhận là tiền sử dụng vào việc đánh bạc.

Lời khai nhận của Dương Văn L, Nguyễn Kim C, Đặng Xuân C1, Nguyễn Văn Sphù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, số tiền, vị trí ngồi đánh bạc, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm: Số tiền 25.100.000 đồng; 01 bộ tú lơ khơ gồm 36 quân từ quân A đến quân 9; 01 chiếc chiếu trúc, KT 1,6m x 1,8m. Hiện đang được bảo quản tại tài khoản và kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Tại bản cáo trạng số 211/CT-VKSTPTN ngày 28/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã quyết định truy tố Dương Văn L, Nguyễn Kim C, Đặng Xuân C1, Nguyễn Văn S về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Truy tố Nguyễn Thị Nh về tội "Gá bạc" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả. Các bị cáo đều thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Các bị cáo thống nhất với tội danh và khung hình phạt như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên bản cáo trạng số 211/CT-VKSTPTN ngày 28/4/2021, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Dương Văn L, Nguyễn Kim C, Đặng Xuân C1, Nguyễn Văn S phạm tội “Đánh bạc”; Nguyễn Thị Nh phạm tội “Gá bạc”

* Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 5 Điều 65; Điều 56; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt: Dương Văn L từ 08 đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, 14 tháng thử thách về tội “Đánh bạc” theo quyết định tại Bản án số 116/2020/HSST ngày 25/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt và tổng hợp với hình phạt của bản án này.

* Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt: Nguyễn Văn S từ 07 đến 08 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

* Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt: Đặng Xuân C1 từ 07 đến 08 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

* Áp dụng Điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt: Nguyễn Thị Nh từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Gá bạc”. Phạt bổ sung bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

* Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt: Nguyễn Kim C từ 07 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/8/2021 về tội “Đánh bạc”. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

* Về vật chứng : Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền: 25.100.000 đồng (Hai mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, theo ủy nhiệm chi số 17 ngày 29/4/2021;

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ, gồm 36 quân bài từ quân A đến quân 9, đã qua sử dụng; 01 chiếu trúc, kích thước 1,6x 1,8m, đã qua sử dụng

Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất, xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Dương Văn L, Nguyễn Kim C, Đặng Xuân C1, Nguyễn Văn S, Nguyễn Thị Nh và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Dương Văn L, Nguyễn Kim C, Đặng Xuân C1, Nguyễn Văn S, Nguyễn Thị Nh thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến với vật chứng đã thu được, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 31/01/2021, tại nhà ở của Nguyễn Thị Nh thuộc xóm Phú, xã Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên. Nguyễn Thị Nh đang cho Dương Văn L, Nguyễn Kim C, Đặng Xuân C1, Nguyễn Văn S ngồi đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh "Ba cây" thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát Hình sự Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang. Thu giữ vật chứng tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 24.700.000 đồng. Số tiền của Nguyễn Thị Nh thu của các đối tượng trên để sử dụng địa điểm là nhà của Nh để đánh bạc là 400.000 đồng.

[3] Bản cáo trạng số 211/CT-VKSTPTN ngày 28/4/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố các bị cáo Dương Văn L, Nguyễn Kim C, Đặng Xuân C1, Nguyễn Văn S về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Thị Nh về tội: "Gá bạc" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền... trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

Điều 322 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a,.....

.....

c, Tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên”

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi: hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Nh đã phạm vào tội “Gá bạc”, khung hình phạt mà bị cáo phải chịu trách nhiệm thuộc trường hợp là tội phạm nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo Dương Văn L, Nguyễn Kim C, Đặng Xuân C1, Nguyễn Văn S đã phạm vào tội “Đánh bạc”, khung hình phạt mà các bị cáo phải chịu trách nhiệm thuộc trường hợp là tội phạm ít nghiêm trọng. Các bị cáo đều nhận thức rõ việc gá bạc và đánh bạc trái phép là gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, do vậy C phải xử lý nghiêm minh các bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[5] Trong vụ án này, các bị cáo Dương Văn L, Nguyễn Kim C, Đặng Xuân C1, Nguyễn Văn S tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự tổ chức, phân công thực hiện hành vi phạm tội, cùng rủ nhau đánh bạc và phải chịu trách nhiệm về tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Thị Nh là người sử dụng nhà ở của mình để cho các bị cáo khác đánh bạc và thu lời bất chính 400.000 đồng của những người đánh bạc. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để quyết định hình phạt.

[6] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Đặng Xuân C1, Nguyễn Văn S, Dương Văn L, Nguyễn Kim C, Nguyễn Thị Nh đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đặng Xuân C1 có bố đẻ là ông Đặng Xuân Hùng được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo Nguyễn Kim C có mẹ đẻ là bà Cao Thị Hồng Lanh được Nhà nước tặng danh hiệu anh hùng L lượng vũ trang nhân dân và giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh nên bị cáo C1 và bị cáo C được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Đặng Xuân C1, Nguyễn Văn S, Nguyễn Kim C, Nguyễn Thị Nh không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Dương Văn L bị xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng về tội “Đánh bạc” theo quyết định của bản án số 116/2020/HSST ngày 25/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên chưa được xóa án tích lại phạm tội mới nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là tái phạm.

Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

[7] Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Dương Văn L đã bị xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội “Đánh bạc” theo quyết định của bản án số 116/2020/HSST ngày 25/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, chưa hết thời gian thử thách lại phạm tội mới, C áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải, nên xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo. Tại bản án số 116/2020/HSST ngày 25/8/2020, Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã xử phạt Dương Văn L 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Đánh bạc”. Ngày 31/01/2021 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội: “Đánh bạc” trong thời gian thử thách, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, 14 tháng thử thách về tội “Đánh bạc” theo quyết định tại bản án số 116/2020/HSST ngày 25/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên và tổng hợp với hình phạt của bản án này.

Các bị cáo Đặng Xuân C1, Nguyễn Văn S mặc dù chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, các bị cáo đều đã bị xét xử bằng hai bản án nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân, tiếp tục phạm cùng loại tội; Bị cáo Nguyễn Thị Nhà chủ nhà, biết các bị cáo đánh bạc được thua bằng tiền tại nơi mình có trách nhiệm quản lý nhưng vẫn đồng ý và thu lời bất chính 400.000 đồng của những người đánh bạc. Căn cứ vào tính chất mức độ tội phạm do các bị cáo thực hiện, sau khi xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy C áp dụng hình phạt tù, cách ly xã hội đối với các bị cáo một thời gian mới tương xứng với hành vi của các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, nên xem xét giảm một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo yên tâm cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Kim C có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, bị cáo có hai nhân thân, tuy nhiên đã chấp hành xong toàn bộ bản án, từ đó đến nay đã hơn 10 năm, được coi là đương nhiên xóa án tích, theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự không C cách ly xã hội cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật cũng như phù hợp hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến

50.000.000đồng” Các bị cáo Dương Văn L, Nguyễn Kim C, Đặng Xuân C1, Nguyễn Văn S phạm tội nhằm thu lời bất chính nên C áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; Tại khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000đồng đến 100.000.000đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản” bị cáo Nguyễn Thị Nhphạm tội nhằm thu lời bất chính nên C áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền: 25.100.000đồng (Hai mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng) theo ủy nhiệm chi số 17 ngày 29/4/2021;

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài từ quân A đến quân 9, đã qua sử dụng; 01 chiếu trúc kích thước 1,6 x 1,8m, đã qua sử dụng.

[9] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:*

1.1. Xử phạt: Dương Văn L08(tám)tháng tù về tội “Đánh bạc”.

1.2. Áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Dương Văn L phải chấp hành hình phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo, 14 tháng thử thách về tội “Đánh bạc” theo quyết định của bản án số 116/2020/HSST ngày 25/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

1.3. Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự, buộc Dương Văn L phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 15 (mười lăm) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 31/01/2021.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. *Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:*

2.1. Xử phạt: Nguyễn Văn S07(Bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án này, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 31/01/2021 đến ngày 06/02/2021.

3. *Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:*

3.1. Xử phạt: Đặng Xuân C107 (Bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án này, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 31/01/2021 đến ngày 06/02/2021.

4.Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

4.1.Xử phạt: Nguyễn Thị Nh12 (Mười hai) tháng tù về tội“ Gá bạc”, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án này, được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 31/01/2021 đến ngày 06/02/2021.

5.Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự;

5.1.Xử phạt: Nguyễn Kim C 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/8/2021 về tội “Đánh bạc”.

Giao bị cáo Nguyễn Kim C cho UBND xã Huống Thượng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt bổ sung các bị cáo Dương Văn L, Nguyễn Kim C, Đặng Xuân C1, Nguyễn Văn Smỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước

Căn cứ khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Nh 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

* Về vật chứng : Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền: 25.100.000đồng (Hai mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng) theo ủy nhiệm chi số 17 ngày 29/4/2021;

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài từ quân A đến quân 9, đã qua sử dụng; 01 chiếu trúc kích thước 1,6 x 1,8m, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản về việc, giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Thái Nguyên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên số 348 ngày 05/5/2021; số tiền 25.100.000đồng (Hai mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng) theo ủy nhiệm chi số 17 ngày 29/4/2021 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Kho bạc Nhà nước thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Dương Văn L, Nguyễn Kim C, Đặng Xuân C1, Nguyễn Văn S, Nguyễn Thị Nh mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:

- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;- Các bị cáo;
- UBND xã Lục Ba, xã Phục Linh -huyện Đại Từ- tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Thịnh Đức, xã Huống Thượng- thành phố Thái Nguyên - tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Bình S, TP.Sông Công, tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Minh Hải